

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 02 - 4 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Hoà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Thâm và ông Nông Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Vĩnh Thụy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường xét xử 1, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2025/TLST-HS, ngày 06 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2025 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Quốc T (Tên gọi khác: Không); sinh ngày xx tháng x năm 19xx, tại xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (Học vấn): Lớp 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (Đã chết) và bà Trần Thị H (Đã chết); vợ là Trần Thị N và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 14/3/2013, Nguyễn Quốc T đã chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số 61/QĐ – XPHC ngày 26/02/2013 của Công an huyện N với hình thức phạt tiền theo Biên lai thu số 0233237 của Agribank Chi nhánh N; ngày 15/11/2017 đã chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 01/2016/QĐ-TA ngày 15/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị N, sinh năm 19xx.

- Chị Hoàng Thị L, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Cùng trú tại thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Cùng có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 20 phút ngày 01/01/2025, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra (CSĐT) tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn đang làm nhiệm vụ tại thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện Nguyễn Quốc T đang điều khiển xe mô tô BKS 97F7-16xx có biểu hiện nghi vấn tàng trữ ma túy nên đã tiến hành dừng xe kiểm tra thì phát hiện trong túi áo bên ngoài bên trái của chiếc áo khoác T đang mặc trên người có 01 gói được gói bằng bằng túi nilon màu đỏ, bên trong có chứa 03 gói giấy, một mặt màu trắng, một mặt có nhiều họa tiết hoa văn (Loại giấy tờ lịch), bên trong đều chứa chất màu trắng dạng bột nghi là ma túy. Tổ Công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Quốc T và niêm phong tạm giữ số chất màu trắng dạng bột nghi là ma túy nói trên trong phong bì ký hiệu T1. Tổ công tác còn tạm giữ, niêm phong trong các phong bì lần lượt ký hiệu T2 số tiền 580.000đ và T3 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám đen đã qua sử dụng thu giữ trên người T. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ 01 chiếc xe mô tô BKS 97F7-16xx.

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 01/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 01/LKX-CSMT ngày 01/01/2025 đối với chỗ ở và công trình phụ cận có liên quan của Nguyễn Quốc T tại thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khám xét: Tạm giữ niêm phong lần lượt trong các phong bì ký hiệu A1: 01 túi nilon trong suốt bên trong có 10 gói nhỏ được gói bằng giấy có nhiều màu sắc khác nhau (Loại giấy tờ lịch), bên trong các gói này đều chứa chất màu trắng dạng bột được cất giấu trong thùng sơn tại gầm cầu thang; trong phong bì ký hiệu A2: 01 gói được gói bằng một lớp giấy màu trắng (Loại giấy ăn), bên trong có một lớp giấy loại giấy lịch, bên trong có chứa chất màu trắng dạng bột được cất giấu trong hộp nhựa máy cạo râu tại kệ tivi cạnh giường ngủ; trong phong bì ký hiệu A3: Số tiền 3.700.000đ trong chiếc ví giả da được cất trong gói trên giường ngủ và tạm giữ 01 hộp gỗ bên trong có 01 cân tiểu ly. Ngoài ra không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 15 giờ 40 phút ngày 01/01/2025, tại Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn cùng có mặt Nguyễn Quốc T đã tiến hành mở niêm, cân khối lượng chất màu trắng dạng bột thu giữ của T trong các phong bì ký hiệu T1, A1, A2. Kết quả số chất màu trắng dạng bột trong phong bì ký hiệu T1 có khối lượng là 0,218g; số chất màu trắng dạng bột trong phong bì ký hiệu A1 có khối lượng là 0,293g; số chất màu trắng dạng bột trong phong bì ký hiệu A2 có khối lượng là 0,064g. Sau đó tiến hành niêm phong trong các phong bì có ký hiệu lần lượt là C1, C2, C3 để gửi giám định theo quyết định trưng cầu giám định số 02/QĐ-CSMT ngày 01/01/2025. Số vật chứng còn lại gồm vỏ phong bì ký hiệu T1, A1, A2 đã mở niêm phong, giấy gói, túi nilon cũ được cho vào 01 phong bì mới niêm phong ký hiệu C4.

Tại Phiếu xét nghiệm kiểm tra chất ma túy lập hồi 16 giờ 10 phút ngày 01/01/2025 đối với Nguyễn Quốc T có kết quả xét nghiệm: Dương tính với nhóm chất ma túy: OPI.

Ngày 03/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền số 12/ĐN-CSMT.

Tại Kết luận giám định số 50/KL-KTHS ngày 07/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng bột trong các phong bì ký hiệu C1, C2, C3 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin). Mẫu chất màu trắng dạng bột trong phong bì ký hiệu C1 có khối lượng là: 0,218g; Mẫu chất màu trắng dạng bột trong phong bì ký hiệu C2 có khối lượng là: 0,293g; Mẫu chất màu trắng dạng bột trong phong bì ký hiệu C3 có khối lượng là: 0,064g. Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu C1 còn lại: 0,185g, mẫu chất trong phong bì ký hiệu C2 còn lại: 0,252g; mẫu chất trong phong bì ký hiệu C3 còn lại: 0,029g cùng toàn bộ phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T36 hoàn trả lại cho Cơ quan trung cầu.

Ngày 23/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện N có văn bản số 21/CSĐT đề nghị Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện N giám định tiền thật, tiền giả đối với 18 tờ tiền, chất liệu Polymer có mệnh giá 200.000đ/tờ tiền; 06 tờ tiền chất liệu Polymer có mệnh giá 100.000đ/tờ tiền; 01 tờ tiền chất liệu Polymer có mệnh giá 50.000đ/tờ tiền; 01 tờ tiền chất liệu Polymer có mệnh giá 20.000đ/tờ tiền; 01 tờ tiền chất liệu Polymer có mệnh giá 10.000đ/tờ tiền. Tại biên về việc giám định tiền ngày 23/01/2025 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện N kết luận: Toàn bộ số tiền được yêu cầu giám định là do Ngân Nhà nước Việt Nam phát hành. Sau giám định, toàn bộ số tiền giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1 và được gửi tại kho bạc Nhà nước huyện N, tỉnh Bắc Kạn theo biên bản giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản số 01/2025/BBBQ-CANR ngày 24/01/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện N với Kho bạc Nhà nước huyện N.

Ngày 23/02/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện N ban hành văn bản số 36/CV-CSĐT V/v đề nghị cung cấp thông tin về chiếc xe mô tô BKS 97F7 – 16xx có số khung RLHHC12158Y095xxx; số máy HC12E1095xxx. Tại phiếu trả lời xác minh xe ngày 13/02/2025 của Công an huyện N trả lời: Biển số 97F7 – 16xx, ngày đăng ký: 20/5/2008; chủ xe Hoàng Thị L, địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện N; mã định danh: 006183002xxx; loại xe hai bánh từ 40 – 175cm³ nhãn hiệu HONDA; số loại: Wave, màu sơn: xanh đen; số máy HC12E1095xxx, số khung RLHHC12158Y095xxx; dung tích xi lanh: 97cm³, năm SX: 2008; số chỗ ngồi: 02 và tại thông báo kết quả tra cứu vật chứng số 14 ngày 14/02/2025 của Công an huyện N có kết quả: Biển kiểm soát 97F7-16xx; số máy HC12E1095xxx, số khung RLHHC12158Y095xxx không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đúng như các tài liệu, chứng cứ có hồ sơ vụ án. Cụ thể: Vào khoảng thời gian một tuần cách trước ngày 01/01/2025, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA BKS97F7-16xx đi từ nhà ở thuộc thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đến khu vực đường tròn T thuộc thành phố Thái Nguyên để mua ma túy. Khi đến khu vực đường tròn L, T gặp và hỏi một người đàn ông khoảng 50 tuổi, cao khoảng 1,65m có biết chỗ nào bán ma túy không; người đàn ông trả lời là biết và bảo trả tiền công dẫn đường đi mua ma túy là 200.000đ; T đồng ý và cùng người đàn ông đi đến khu vực bãi đất trống cách đường tròn L khoảng 03 km, đợi một lúc sau có một người đàn ông khác khoảng gần 40 tuổi đến. Sau đó, T bảo mua ma túy với người đàn ông mới đến với số tiền 1.000.000đ và được người này

đưa cho 01 gói ma túy. Sau khi mua ma túy xong thì T điều khiển xe mô tô về nhà. Về đến nhà thì T đã chia số ma túy thành nhiều gói nhỏ cất giấu trong thùng sơn để dưới gầm cầu thang, trong hộp cạo râu để dùng dần. Đến ngày 01/01/2025, T điều khiển xe mô tô mang theo 03 gói nhỏ ma túy đi lấy cỏ cho gia súc thì bị bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật. T không có tiền án, tiền sự. Bản thân Nguyễn Quốc T được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang và có cha đẻ là Nguyễn Văn M được Chủ tịch Nước Cộng Hòa xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tặng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì; được Bộ tư lệnh quân khu 4, Bộ quốc phòng cấp giấy chứng nhận ngày 24/3/2017 là Công dân hòa tuyến theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ và được hưởng trợ cấp một lần theo Quyết định 382/QĐ-BTL ngày 24/3/2017 của Bộ tư lệnh quân khu 4, Bộ quốc phòng.

Về vật chứng của vụ án, bao gồm:

- 01 (Một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu T36, bên trong có chứa 01 phong bì niêm phong ký hiệu C1 có chứa 0,185g ma túy còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu C2 có chứa 0,252g ma túy còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu C3 có chứa 0,029g ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ phong bì, bao gói cũ.

- 01(một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu C4, bên trong có vỏ phong bì ký hiệu T1, A1, A2 đã mở niêm phong, giấy gói, túi nilon cũ.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu xanh đen, biển kiểm soát 97F7-16xx, số khung: RLHHC12158Y095xxx; số máy: HC12E1095xxx đã qua sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xám đen, vỏ nhựa, điện thoại bàn phím cơ học đã qua sử dụng có số IMEI: 358589298553xxx và 358589298553xxx đã qua sử dụng.

- 01 chiếc hộp gỗ bên trong có 01 chiếc cân tiểu ly cũ đã qua sử dụng.

- Số tiền 4.280.000đ.

(Các vật chứng hiện đang tạm giữ và được bảo quản theo quy định).

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSNR ngày 05/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi, động cơ, mục đích phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố. Ngoài ra bị cáo còn khai nhận: Do nghiện ma túy từ năm 2015 nên đã tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân chứ không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất ma túy. Khi có ma túy thì T thường sử dụng hình thức hít vào cơ thể; tần suất sử dụng ma túy là 02 lần/03 ngày. Ngoài số ma túy bị thu giữ cùng 01 chiếc điện thoại; 01 chiếc xe mô tô và tổng số tiền 4.280.000đ ra thì T không bị thu giữ tài liệu, đồ vật gì khác. T không quen biết người dẫn đi mua và người bán ma túy cho T. Số ma túy mua của người đàn ông ở đường tròn L, thành phố Thái Nguyên không được T sử dụng chiếc cân tiểu ly bị tạm giữ để cân; mục đích chia ma túy để cho đều cho mỗi lần sử dụng; ngày 01/01/2025 T mang 03 gói ma túy theo người là để nhằm mục đích lên đồi sử dụng. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia là của Tể không được sử dụng để liên lạc mua ma

túy; chiếc xe mô tô BKS 97F7 – 16xx là tài sản riêng của Hoàng Thị L là con dâu của T cho mượn để đi lại; con dâu không biết việc T đã sử dụng chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi Thái Nguyên mua ma túy và tàng trữ ma túy khi điều khiển xe mô tô ngày 01/01/2025; 01 chiếc hộp gỗ bên trong có đựng 01 chiếc cân tiểu ly là của T mua từ trước để cân vàng. Tổng số tiền 4.280.000đ bị tạm giữ là do bán ngựa mà có và là tài sản chung của vợ chồng T không liên quan đến tội phạm, nên T đề nghị cơ quan tố tụng trả lại cho vợ chồng T; trả lại 01 chiếc điện thoại cùng 01 chiếc cân tiểu ly cùng hộp đựng cân cho T; trả lại chiếc xe mô tô cho Hoàng Thị L. T còn cho biết trước khi bị bắt thì gia đình T chỉ có hai vợ chồng và vợ chồng con Nguyễn Thế V và các cháu sinh sống cùng trong gia đình; các con khác của T đã trưởng thành và tách hộ làm kinh tế riêng không liên quan đến kinh tế của vợ chồng T; bản thân là người nghiện ma túy; nghề nghiệp tự do, thu nhập thấp, không ổn định, không giữ chức vụ hay làm một công việc nhất định gì do tuổi đã cao; tài sản đất đai là của chung hộ gia đình nên xin được miễn hình phạt bổ sung. Tại phiên tòa và lời nói sau cùng, T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

Tại biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa bà Trần Thị N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Bà là vợ của Nguyễn Quốc T. Nguyễn Quốc T đã nghiện ma túy từ lâu. Còn nguồn gốc số ma túy T tàng trữ trên người và cất giấu trong nhà ở thì bà không biết do đâu mà T có và không biết vị trí T cất giấu ma túy; bà không biết thời gian và việc T sử dụng chiếc xe mô tô BKS 97F7-16xx đi Thái Nguyên để mua ma túy. Đối với số tiền cơ quan chức năng thu giữ trên người T là tiền do bán ngựa mà có và T được quyền sử dụng chi tiêu riêng cho bản thân T; còn số tiền 4.700.00đ bị thu giữ trong chiếc ví da để trong gói trên giường ngủ tại nhà bà là cũng là do gia đình bà bán ngựa mà có và là tài sản chung của bà với bị cáo nên đề nghị xin lại. Đối với chiếc hộp gỗ bên trong có chiếc cân tiểu ly là của T có từ lâu thì bà không có ý kiến gì; đối với chiếc xe mô tô BKS 97F7-16xx là tài sản chung của bà với con L và do con Hoàng Thị L đứng tên cho T mượn để đi lại nên và bị cáo không có đóng góp gì vào chiếc xe mô tô này nên đề nghị được xin trả lại cho bà và chị L qua Hoàng Thị L. Ngoài số ma túy và các tài liệu đồ vật cơ quan điều tra đã thu giữ tại buổi khám xét tại nhà bà ra thì cơ quan Điều tra không còn thu giữ đồ vật, tài sản gì khác trong nhà bà.

Tại biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa chị Hoàng Thị L khai nhận: Chị là con dâu của ông Nguyễn Quốc T và cùng chồng sinh sống tại nhà riêng; chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BKS 97F7-16xx là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị và bà Trần Thị N được chị mua và đứng tên vào tháng 5/2018. Sau khi chị mua chiếc xe mô tô mới thì đã đưa cho ông T mượn cùng giấy tờ đăng ký xe mô tô nhãn hiệu HONDA BKS 97F7-16xx để đi lại hàng ngày, khi nào cần thì chị lấy lại. Trước khi ông T bị bắt khoảng một tuần thì chị không biết ông T sử dụng chiếc xe mô tô BKS 97F7-16xx đi Thái nguyên để mua ma túy và cũng không biết ông T sử dụng xe mô tô BKS 97F7 – 16xx ngày 01/01/2025 để tàng trữ trái phép chất ma túy mà chỉ biết ông T sử dụng chiếc xe mô tô đi lấy cỏ ngựa. Nay chị đề nghị Cơ quan chức năng trả lại chiếc xe mô tô này cho chị và bà N qua chị. Ngoài ra chị L không còn có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật

tổ tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/01/2025;

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo;

- Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ 01 (Một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu T36; 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu C4;

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu xanh đen, biển kiểm soát 97F7-1657, số khung: RLHHC12158Y095xxx; số máy: HC12E1095xxx đã qua sử dụng cho chị Hoàng Thị L.

- Trả lại cho Nguyễn Quốc T:

- + 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xám đen, vỏ nhựa, điện thoại bàn phím cơ học đã qua sử dụng có số IMEI: 358589298553xxx và 358589298553xxx đã qua sử dụng cho Nguyễn Quốc T.

- + 01 chiếc hộp gỗ bên trong có 01 chiếc cân tiểu ly cũ đã qua sử dụng cho Nguyễn Quốc T.

- Trả lại cho bà Trần thị N số tiền 2.140.000đ; tạm giữ số tiền 2.140.000đ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Án phí: Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện N, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Bản thân bị cáo Nguyễn Quốc T là người nghiện ma túy nên đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân chứ không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã bị tố công tác của Phòng CSĐT tội phạm ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang vào hồi 10 giờ 20 phút ngày

01/01/2025, tại đoạn đường thuộc thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn và tại chỗ ở, công trình phụ cận có liên quan của Nguyễn Quốc T tại thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn vào hồi 12 giờ 10 phút cùng ngày. Tổng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ trái phép theo Kết luận giám định số 50/KL-KTHS ngày 07/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn là 0,575g ma túy, loại heroine. Ngày 03/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền số 12/ĐN-CSMT.

Do vậy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản;

[3] Về các tình tiết quyết định mức hình phạt:

[3.1] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[3.2] Về nhân thân: Bị cáo là người cao tuổi, có nơi cư trú rõ ràng. Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 14/3/2013, Nguyễn Quốc T đã chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số 61/QĐ – XPHC ngày 26/02/2013 của Công an huyện N với hình thức phạt tiền theo Biên lai thu số 0233237 của Agribank Chi nhánh N; ngày 15/11/2017 đã chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 01/2016/QĐ-TA ngày 15/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn theo Giấy chứng nhận V/v chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 13/GCN-CSCNMT ngày 15/11/2017 của Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động – Thương binh và xã hội tỉnh Bắc Kạn.

[3.3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha đẻ là Nguyễn Văn M được Chủ tịch Nước Cộng Hòa xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tặng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì theo Quyết định số 580/2006/QĐ/CTN ngày 12/5/2006; được Bộ tư lệnh quân khu 4, Bộ quốc phòng cấp giấy chứng nhận ngày 24/3/2017 là Công dân hòa tuyến theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ và được hưởng trợ cấp một lần theo Quyết định 382/QĐ-BTL ngày 24/3/2017 của Bộ tư lệnh quân khu 4, Bộ quốc phòng; bản thân Nguyễn Quốc T được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang theo Quyết định số

78 KT/CTN ngày 11/02/2004 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; kết quả tranh tụng tại phiên tòa và quy định của Bộ luật hình sự, HĐXX xét thấy: Cần áp dụng biện pháp cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Tuy bị cáo có tài sản là quyền sử dụng đất có địa chỉ tại thôn N, xã L gồm các thửa lần lượt là: Thửa đất thổ cư số 190, diện tích 150m²; thửa đất rừng sản xuất số 85, diện tích 21.797m²; thửa đất trồng cây hàng năm khác số 129, diện tích 1.672m²; thửa đất trồng cây hàng năm khác số 69, diện tích 1.491,9m² theo biên bản xác minh lập ngày 20/02/2025 của Cơ quan CSĐT Công an huyện N với UBND xã L, nhưng là tài sản chung của hộ gia đình; bản thân bị cáo là người cao tuổi, không còn sức lao động; không giữ chức vụ, không hành nghề hay làm một công việc nhất định gì và là người nghiện ma túy; không có khả năng thi hành án nên xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo là có cơ sở.

[4] Về vấn đề khác:

Đối với người đàn ông đã dẫn bị cáo đi mua ma túy và người đã bán ma túy cho Nguyễn Quốc T, do không xác định lai lịch của những người đàn ông này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N không đủ cơ sở để điều tra xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chị Hoàng Thị L: Qua điều tra xác định chị L là người đứng tên giấy đăng ký xe mô tô, xe máy của xe mô tô BKS 97F7-16xx và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cơ quan CSĐT Công an huyện Na Rì không xem xét xử lý chị Hoàng Thị L là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu T36, bên trong có chứa tổng khối lượng 0,466g ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ phong bì, bao gói cũ là vật Nhà nước cấm lưu hành và đã được giám định theo tổ tụng hình sự cùng 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu C4, bên trong có vỏ phong bì ký hiệu T1, A1, A2 đã mở niêm phong, giấy gói, túi nilon cũ là vật chứng của vụ án có liên quan đến tội phạm cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc hộp gỗ bên trong có 01 chiếc cân tiểu ly cũ đã qua sử dụng được xác định không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu xanh đen, biển kiểm soát 97F7-16xx, số khung: RLHHC12158Y095xxx; số máy: HC12E1095xxx đã qua sử dụng được xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Hoàng Thị L và bà Trần Thị N không liên quan đến tội phạm trong vụ án này và vụ án khác do chị L là người đứng tên giấy đăng ký xe mô tô, xe máy và được bà N, chị L yêu cầu trả cho họ qua chị L nên cần trả lại cho họ qua chị Hoàng Thị L.

- 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xám đen, vỏ nhựa, điện thoại bàn phím cơ học đã qua sử dụng có số IMEI: 358589298553xxx và 358589298553xxx đã qua sử dụng được xác định là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến tội phạm trong vụ án này và vụ án khác nên cần hoàn trả lại cho bị cáo.

- Trong tổng số tiền 4.280.000đ bị tạm giữ có 3.700.000đ được xác định là tài sản chung thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo và bà Trần Thị N không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo và bà Trần Thị N; số tiền còn lại là 580.000đ được xác định là tài sản riêng của bị cáo nên tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Số lượng, hiện trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn với Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

[6] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nhưng không có đơn xin miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm nên xét thấy cần buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm truy tố, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các biện pháp tư pháp của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; 47; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ các Điều 106, 136, 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc T (Tên gọi khác: Không) phạm tội “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/01/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Quốc T.

[2] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu T36, bên trong có chứa tổng khối lượng 0,466g ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ phong bì, bao gói cũ + 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu C4, bên trong có vỏ phong bì ký hiệu T1, A1, A2 đã mở niêm phong, giấy gói, túi nilon cũ.

- Trả lại cho chị Hoàng Thị L 01 chiếc xe mô tô: Biển kiểm soát 97F7 – 16xx, ngày đăng ký: 20/5/2008; chủ xe Hoàng Thị L, địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện N; mã định danh: 006183002xxx; loại xe hai bánh từ 40 – 175cm³ nhãn hiệu HONDA; số loại: Wave, màu sơn: xanh đen; số máy HC12E1095xxx, số khung RLHHC12158Y095xxx; dung tích xi lanh: 97cm³, năm SX: 2008; số chỗ ngồi: 02.

- Trả lại cho Nguyễn Quốc T:

+ 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xám đen, vỏ nhựa, điện thoại bàn phí cơ học đã qua sử dụng có số IMEI: 358589298553xxx và 358589298553xxx đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc hộp gỗ bên trong có 01 chiếc cân tiểu ly cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Nguyễn Quốc T và bà Trần Thị N số tiền 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng) trong tổng số 4.280.000đ (Bốn triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng). Tạm giữ số tiền 580.000đ (Năm trăm tám mươi nghìn đồng) còn lại để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

(Số lượng, hiện trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn với Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

[3] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án và bà Trần Thị N, chị Hoàng Thị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có QL, NVLQ;
- VKS huyện N; VKS tỉnh Bắc Kạn;
- TA tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- CA tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng thi hành án hình sự & Hỗ trợ tư pháp CA tỉnh (PC10);
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- UBND xã L;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Lưu Hồ sơ. 

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

TRẦN QUANG HÒA